

Bản án số: 55/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 20 - 12 -2024

V/ v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Yên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Thanh Hải và bà Hà Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thuý Dương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Thủy– Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 65/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXX-ST ngày 29 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thái H, sinh năm 1983.

Nơi thường trú: Xóm D, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt)

- Bị đơn: Anh Wu Hsing H1, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Tầng I, số D, ngõ F, phố Đ, xóm B, phường C, thành phố L, Đài Loan.

Hộ chiếu: 351211356 cấp ngày 22/11/2018. Quốc tịch: Đài Loan (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thái H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ngày 07/01/2019 chị và anh Wu Hsing H1 (sinh năm 1965, địa chỉ: Tầng I, số D, ngõ F, phố Đ, xóm B, phường C, thành phố L, Đài Loan) tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng anh chị không sống cùng nhau ngày nào. Anh Wu H2 H1 bảo với chị H rằng anh sẽ trở về Đài Loan và sắp xếp đưa chị qua Đài Loan sau. Khoảng hai tuần sau khi đăng ký kết hôn, anh H1 trở về Đài Loan sinh sống. Tuy nhiên sau đó anh H1 không liên lạc với chị và chị tìm mọi cách cũng không liên lạc được với anh H1. Do cuộc sống vợ chồng xa cách nên anh chị không còn quan tâm đến nhau cũng như không còn giữ liên lạc nên không còn nói chuyện

với nhau nữa. Nay chỉ xác định không còn tình cảm, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Wu Hsing H1.

Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Wu Hsing H1: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam đã thực hiện ủy thác tư pháp hồ sơ dân sự đến cơ quan có thẩm quyền theo Công văn số 04/TTTPHNGĐ-TA ngày 07/12/2023 để tổng đạt văn bản tố tụng và thu thập ý kiến trình bày của bị đơn anh Wu Hsing H1 theo địa chỉ tại Đài Loan được nguyên đơn cung cấp cũng như địa chỉ có tại hồ sơ đăng ký kết hôn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Kể từ thời điểm thụ lý giải quyết vụ án đến nay, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo quy định, bị đơn là người Đài Loan. Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp tổng đạt giấy tờ và thu thập chứng cứ theo địa chỉ hợp lệ của bị đơn qua hồ sơ đăng ký kết hôn và nguyên đơn cung cấp, nhưng việc ủy thác không nhận được kết quả. Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã tiến hành niêm yết và thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng K tại Đ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, việc Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thái H, cho chị H được ly hôn với anh Wu Hsing H1; Về con chung: không có, không xem xét giải quyết; tài sản chung và nợ chung không giải quyết. Chị H phải chịu án phí và lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thái H, quốc tịch: Việt Nam có địa chỉ thường trú: Xóm D, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, nước Việt Nam. Anh Wu Hsing H1, quốc tịch: Đài Loan, địa chỉ cư trú: Tầng I, số D, ngõ F, phố Đ, xóm B, phường C, thành phố L, Đài Loan. Nên đây là vụ án hôn nhân gia đình có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 123 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 37, Điều 39, Điều 464 và Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Wu Hsing H1 đã được Tòa án thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp tổng đạt Thông báo thụ lý và thu thập chứng cứ qua địa chỉ Tầng I, số D, ngõ F, phố

Đ, xóm B, phường C, thành phố L, Đài Loan là địa chỉ đã được nguyên đơn cung cấp. Tuy nhiên không có kết quả.

Căn cứ Điều 227, Điều 474, Điều 477 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử vụ án và hoãn phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 27/5/2024. Sau khi hoãn phiên tòa, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã có công văn số 07/CV-TA ngày 05/6/2024 đề nghị Bộ Tư pháp thông báo về việc thực hiện tổng đạt văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Wu Hsing H1. Đến ngày 27/6/2024, Tòa án mở lại phiên tòa lần thứ hai nhưng anh H1 vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Ngày 08 tháng 11 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên có công văn đề nghị niêm yết và thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng K tại Đ. Do đó, tại phiên tòa mở lần thứ ba hôm nay, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Wu Hsing H1 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1.] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thái H và anh Wu Hsing H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2019 tại Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn, hai vợ chồng anh chị không sống cùng nhau ngày nào. Anh Wu H2 H1 bảo với chị H rằng anh sẽ trở về Đài Loan và sắp xếp đưa chị qua Đài Loan sau. Khoảng hai tuần sau khi đăng ký kết hôn, anh H1 trở về Đài Loan sinh sống. Tuy nhiên sau đó anh H1 không liên lạc với chị và chị tìm mọi cách cũng không liên lạc được với anh H1. Xét khoảng thời gian vợ chồng sống xa cách nhau đã hơn 05 năm, mục đích hôn nhân không đạt được, các bên không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của vợ chồng đối với nhau, nên Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, cho chị H được ly hôn với anh Wu Hsing H1 là phù hợp với thực tế và quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam.

[2.2.] Về con chung: Không có, không xem xét giải quyết

[2.3.] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không xem xét giải quyết

[3]. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, lệ phí ủy thác tư pháp. Về chi phí tố tụng: Đã quyết toán xong.

[4]. Quan điểm đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật, được chấp nhận.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ, áp dụng pháp luật:

Điều 28; Điều 37; Khoản 2 Điều 38; Điều 39; Điều 147; Điều 207; khoản 5 Điều 477 và Điều 479 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 56, Điều 127 Luật hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thái H đối với anh Wu Hsing H1.

2.1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thái H được ly hôn với anh Wu Hsing H1.

2.2. Về con chung: Không có, không xem xét giải quyết

2.3. Tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Thái H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp, biên lai số 0000076 ngày 01/3/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Về lệ phí ủy thác tư pháp, chị Nguyễn Thị Thái H phải chịu 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) sung quỹ nhà nước, được trừ vào số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0000038 và số 0000037 ngày 22/11/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

4. Thông báo quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thái H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, anh Wu H2 Hua được quyền kháng cáo bản án trong hạn 12 (Mười hai) tháng kể từ tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- UBND huyện Phú Lương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**(đã ký)
Nguyễn Ích Yên**

Số: 01/QĐSCBSBA-HNGĐST

Thái Nguyên, ngày 14 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN SƠ THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Căn cứ vào Điều 268 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Xét cần sửa chữa, bổ sung bản án do lỗi đánh máy trong bản án số 55/2024/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình về việc ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thái H, sinh năm 1983.

Nơi thường trú: Xóm D, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

- Bị đơn: Anh Wu Hsing H2, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Tầng I, số D, ngõ F, phố Đ, xóm B, phường C, thành phố L, Đài Loan.

Hộ chiếu: 351211356 cấp ngày 22/11/2018. Quốc tịch: Đài Loan

QUYẾT ĐỊNH

Sửa chữa, bổ sung bản án số 55/2024/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên như sau:

Tại dòng thứ 5 trang 5 từ trên xuống của bản án có ghi:

“...Chị Nguyễn Thị Thái H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp, biên lai số 0000076 ngày 01/3/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên...”

Nay sửa chữa, bổ sung như sau:

“...Chị Nguyễn Thị Thái H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp, biên lai số 0000039 ngày 22/11/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên...”

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- THADS tỉnh;
- UBND xã Vô Tranh;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**(đã ký)
Nguyễn Ích Yên**

